

Số: /BC-SKHĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai đầy đủ, kịp thời đến các phòng thuộc Sở, nghiên cứu sâu kỹ các quy định của pháp luật về kê khai, công khai và kiểm soát, thu nhập theo quy định; tránh trường hợp kê khai không đúng quy định, dẫn đến sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức, công khai bản kê khai không đảm bảo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc chấp hành kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Ngày 21/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã mời Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát, thu nhập cho tất cả cán bộ, công chức của Sở; đồng thời ban hành Kế hoạch số 5121/KH-SKHĐT ngày 21/12/2023 về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 160/SKHĐT-TTr ngày 12/01/2024 về việc bổ sung danh sách cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Trên cơ sở kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 như sau:

1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023)		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	02

2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	17
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	06
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	0
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS	Người	25
5.1	Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết	Người	25
5.2	Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Người	0
5.3	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh)	Bản KK	22
5.4	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và huyện ủy)	Bản KK	03
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/12/2023)		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	02 ^(*)
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2022	Người	02
6.2	Số người được xác minh thuộc trường hợp khác	Người	
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	02
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên.	Người	

9	Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		Chờ kết luận xác minh
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm	Người	
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	

Ghi chú: () Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ 03 người, nhưng đã chuyển công tác 01 người.*

2. Đánh giá chung

Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đã quán triệt cán bộ công chức cơ quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Kế hoạch về tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; kế hoạch về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập để thực hiện theo quy định.

Cán bộ, đảng viên, công chức trong cơ quan đã nâng cao nhận thức việc kê khai minh bạch tài sản thu nhập, đã xác định rõ trách nhiệm kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo đúng quy định nhằm minh bạch tài sản, thu nhập phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

3. Kiến nghị

Đề nghị Thanh tra tỉnh tiếp tục hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho cán bộ, công chức cho các Sở ngành, trong đó có Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (bc);
- Thanh tra tỉnh (bc);
- GD + các PGD Sở;
- Lưu: VT, P.ĐTTĐGS,
T.Tra.

GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters, positioned above a horizontal blue line that extends across the page.

Lê Kim Hoàng